

Nâng cao hiệu quả kiểm soát chất lượng đối với hoạt động kiểm toán độc lập tại Việt Nam

TS. TRẦN THỊ GIANG TÂN

Để tồn tại và phát triển, doanh nghiệp phải cung cấp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ với chất lượng cao và phù hợp các chuẩn mực đã được thiết lập. Muốn đạt được mục tiêu này, doanh nghiệp cần tiến hành kiểm soát chất lượng. Kiểm soát chất lượng là một khâu quan trọng trong quy trình sản xuất, kinh doanh, có thể được thực hiện từ chính tổ chức hay bên ngoài của một tổ chức.

Theo từ điển tiếng Việt, kiểm soát chất lượng hay giám sát chất lượng (GSCL):

“Là việc theo dõi, kiểm tra và xác nhận liên tục tình trạng của sản phẩm, dịch vụ hay tổ chức, và phân tích hồ sơ để tin chắc rằng các yêu cầu quy định đang được thoả mãn. Cần lưu ý một số điểm sau: 1) GSCL có thể được khách hàng hoặc người đại diện tiến hành để tin chắc rằng các yêu cầu trong hợp đồng đang được đáp ứng. 2) GSCL có thể bao gồm việc quan sát và điều khiển các hành động để ngăn ngừa sự hư hại hoặc xuống cấp của đối tượng, theo thời gian. 3) Từ “liên tục” trong định nghĩa GSCL có thể có nghĩa luôn luôn hoặc thường xuyên.

Kiểm toán là một nghề nghiệp đặc biệt, mà thực chất là một loại dịch vụ đảm bảo do doanh nghiệp kiểm toán cung cấp nhằm đưa ra ý kiến về các thông tin được hình thành trên cơ sở chuẩn mực nhất định. Mục đích của dịch vụ nhằm nâng cao tính đáng tin cậy của thông tin nhờ đó các đối tượng có liên quan (nhà đầu tư, ngân hàng...) có thể đưa ra quyết định đầu tư đúng đắn mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Muốn đạt được mục đích trên, chất lượng hoạt động kiểm toán phải được kiểm soát chặt chẽ. Việc kiểm soát không chỉ được thực hiện bởi các doanh nghiệp kiểm toán, mà còn được tiến hành bởi hội nghề nghiệp hoặc các cơ quan chức năng có liên quan.

Tại VN, thị trường chứng khoán đã hình thành và phát triển mạnh trong những năm gần đây. Để ổn định thị trường chứng khoán, một trong những biện pháp không thể thiếu là thông tin cung cấp

phải trung thực và hợp lý, muốn vậy, dịch vụ kiểm toán phải đảm bảo chất lượng. Nói cách khác, chất lượng của dịch vụ kiểm toán là mối quan tâm của các đối tượng sử dụng thông tin trên báo cáo tài chính. Vấn đề đặt ra là kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán như thế nào để đảm bảo doanh nghiệp kiểm toán thực hiện các chính sách và thủ tục kiểm soát chất lượng đối với toàn bộ hoạt động kiểm toán của chính mình và đối với từng cuộc kiểm toán.

Vào ngày 15/5/2007, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định 32/2007/QĐ-BTC về quy chế kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán. Quy chế này dù có những ưu điểm đáng kể, tuy nhiên vẫn còn một số bất cập. Vì vậy, để nâng cao chất lượng kiểm toán trong hoạt động kiểm toán độc lập, cần hoàn thiện một số nội dung, mà cụ thể là:

Cần ban hành chuẩn mực về kiểm soát chất lượng đối với các dịch vụ đảm bảo khác

Theo Điều 4 “Quy chế kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán”: Công tác kiểm soát chất lượng phải bao quát được tất cả các dịch vụ của doanh nghiệp kế toán, kiểm toán và người hành nghề kế toán, trong đó chủ yếu là các dịch vụ đảm bảo mà cá nhân hoặc doanh nghiệp kế toán, kiểm toán cung cấp. Các dịch vụ đảm bảo bao gồm: dịch vụ kiểm toán; dịch vụ soát xét báo cáo tài chính; dịch vụ kiểm toán nội bộ (đối với trường hợp thuê ngoài); dịch vụ kiểm soát chất lượng thông tin; dịch vụ có đảm bảo khác.

Điều này có nghĩa việc kiểm soát chất lượng từ bên ngoài sẽ không thể chỉ dừng lại ở kiểm soát dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính mà còn phải kiểm soát chất lượng của các dịch vụ khác. Cơ sở để kiểm soát là xem xét doanh nghiệp kiểm toán có xây dựng thủ tục kiểm soát chất lượng phù hợp với chuẩn mực hay không. Thế nhưng cho đến nay, trong hệ thống chuẩn mực kiểm toán hiện hành tại VN, chỉ có chuẩn mực VAS 220 “Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán” mà chưa có chuẩn mực kiểm soát chất lượng cho các dịch vụ đảm bảo khác

nêu trên.

Sự thiếu vắng của chuẩn mực này làm cho người kiểm tra không có cơ sở để kiểm tra, doanh nghiệp kiểm toán sẽ không có cơ sở để thực hiện. Vì vậy, cần thiết ban hành chuẩn mực kiểm soát chất lượng đối với dịch vụ khác. Để xây dựng chuẩn mực này, có thể dựa trên nền tảng của chuẩn mực quốc tế ISQC1. Trong hệ thống chuẩn mực kiểm toán quốc tế, chuẩn mực kiểm soát chất lượng quốc tế số 1 (ISQC1 - International Standard on Quality Control, hiệu lực từ ngày 15/6/2005) áp dụng để kiểm soát chất lượng đối với những doanh nghiệp thực hiện việc kiểm toán, soát xét thông tin tài chính, các dịch vụ đảm bảo và các dịch vụ liên quan khác.

Cần xây dựng riêng quy chế kiểm soát chất lượng cho các doanh nghiệp kiểm toán kiểm toán cho các công ty đại chúng và không phải đại chúng

Quy chế hiện hành áp dụng chung cho cả doanh nghiệp kiểm toán kiểm toán cho công ty đại chúng và công ty không đại chúng là chưa hợp lý. Thật vậy, do báo cáo tài chính của các công ty đại chúng được sử dụng rộng rãi bởi các đệ tam nhân, có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của thị trường chứng khoán và thị trường OTC. Thông tin trên báo cáo tài chính cần phải trung thực, công khai và minh bạch. Do vậy, việc kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán phải ở mức độ cao hơn so với các công ty không phải là đại chúng. Vì lẽ đó, trên thế giới, thường có sự tách bạch về kiểm soát chất lượng cho hai nhóm đối tượng này, chẳng hạn như:

Tại Mỹ, việc kiểm soát chất lượng cho các công ty đại chúng là do Ủy ban Giám sát Hoạt động Kiểm toán (PCAOB) thực hiện. Việc kiểm soát chất lượng cho các công ty không phải là công ty đại chúng được giao phó cho Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Mỹ (AICPA) thông qua việc kiểm tra chéo. Mục tiêu của chương trình kiểm tra chéo (Peer Review Program) của AICPA là đảm bảo chất lượng dịch vụ kế toán và kiểm toán thông qua việc kiểm tra, giáo dục và đưa ra các biện pháp điều chỉnh.

Tại Pháp, việc kiểm soát chất lượng của Liên đoàn Quốc gia các Chuyên viên kế toán Pháp (Compagnie Nationale des Commissaires aux Comptes - CNCC) được chia thành 2 cấp. Việc kiểm soát cho các công ty không đại chúng do CNCC vùng thực hiện. Kiểm soát cho các công ty

đại chúng và một số ngành đặc biệt như tài chính, bảo hiểm... sẽ do CNCC cấp quốc gia kết hợp với Ủy ban Chứng khoán thực hiện.

Như vậy, có thể thấy rằng, do tầm quan trọng của thông tin tài chính của các công ty đại chúng, do chúng liên quan nhiều đối tượng sử dụng, kiểm soát chất lượng của các doanh nghiệp kiểm toán cho công ty đại chúng và không phải là đại chúng sẽ phải khác nhau. Do vậy, cần hoàn thiện quy định hiện hành theo hướng tách bạch việc kiểm soát cho công ty đại chúng và công ty không phải là đại chúng, mà cụ thể là:

Ở VN, đối với việc kiểm soát chất lượng cho các doanh nghiệp kiểm toán kiểm toán cho các công ty không phải là đại chúng có thể do các hội nghề nghiệp (VAA và VACPA) thực hiện.

Đối với các công ty đại chúng, do tính trung thực của thông tin tài chính ảnh hưởng rất lớn đến công chúng nên cần có sự kiểm tra chặt chẽ hơn. Cụ thể là trong cuộc kiểm soát, ngoài thành viên từ hội nghề nghiệp có thể gồm các đại diện của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán và được giám sát chặt chẽ bởi Bộ Tài chính. Trong thời gian qua, Vụ Chế độ Kế toán và Kiểm toán chỉ mới phối hợp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong việc lựa chọn danh sách các doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán công ty đại chúng, chứ chưa có sự phối hợp, hỗ trợ trong việc kiểm soát chất lượng dịch vụ của các doanh nghiệp kiểm toán kiểm toán cho các công ty đại chúng. Do đó, dịch vụ kiểm toán của các doanh nghiệp kiểm toán cho các công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán chưa được đảm bảo về mặt chất lượng.

Cần thay đổi quy định về thời hạn kiểm tra

Theo quy chế hiện hành, thời gian kiểm tra định kỳ là 3 năm 1 lần không phân biệt đó là doanh nghiệp kiểm toán cho công ty đại chúng hay không phải đại chúng.

Việc xác lập thời hạn kiểm tra chung cho mọi doanh nghiệp kiểm toán không kể đối tượng và quy mô là không hợp lý và không khả thi.

Thật vậy, theo số liệu thống kê, tính đến đầu năm 2008, số lượng doanh nghiệp kiểm toán lên đến khoảng 140 doanh nghiệp, trong đó khoảng 28 doanh nghiệp được kiểm toán cho công ty niêm yết. Con số này không phải là bất biến mà sẽ tăng theo thời gian. Nếu áp dụng quy định hiện hành (cứ mỗi 3 năm phải kiểm tra một lần), có nghĩa mỗi năm cần phải kiểm tra khoảng 45 doanh

ngành. Đây là con số rất lớn vì với nhân sự hiện nay, mỗi năm Bộ Tài chính chỉ mới có thể kiểm tra tối đa khoảng 25 doanh nghiệp. Nếu mỗi năm phải kiểm tra đến 45 doanh nghiệp, việc kiểm tra sẽ khó thể đạt các yêu cầu về chất lượng.

Bên cạnh đó, thời hạn kiểm tra giống nhau đối với mọi doanh nghiệp kiểm toán là không hợp lý. Tại Mỹ, đạo luật Sarbanes – Oxley (2002) yêu cầu PCAOB tiến hành kiểm tra hàng năm đối với các doanh nghiệp kiểm toán cho hơn 100 khách hàng đại chúng và ít nhất 3 năm một lần đối với các doanh nghiệp phát hành ít hơn 100 báo cáo kiểm toán.

Đối với các doanh nghiệp kiểm toán nhỏ, không kiểm toán cho các công ty đại chúng, có thể thực hiện thông qua kiểm tra chéo. Cuộc kiểm tra chéo được thực hiện trong vòng 3,5 năm kể từ khi hoàn thành cuộc kiểm tra chéo trước đó.

Tại Pháp, các doanh nghiệp kiểm toán cho các công ty không đại chúng, kỳ kiểm tra có thể từ 3 đến 6 năm. Còn các doanh nghiệp kiểm toán kiểm toán cho các công ty đại chúng, kỳ kiểm tra chất lượng thường là 3 năm 1 lần.

Như vậy có thể thấy, các quốc gia không đưa ra thời hạn kiểm tra giống nhau đối với các doanh nghiệp kiểm toán khác nhau. Quy định kỳ kiểm tra là 3 năm chỉ thích hợp với các doanh nghiệp kiểm toán quy mô trung bình kiểm toán cho các công ty đại chúng, còn các doanh nghiệp kiểm toán cho các công ty không phải là đại chúng có thể kéo dài hơn. Ngược lại các doanh nghiệp kiểm toán cho các công ty đại chúng mà số lượng khách hàng lớn cần quy định thời hạn kiểm tra ngắn hơn.

Hình thức kiểm tra chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán

Theo quy chế hiện hành, có 2 hình thức kiểm tra chất lượng dịch vụ: kiểm tra trực tiếp và kiểm tra gián tiếp.

- Kiểm tra trực tiếp: Đoàn kiểm tra trực tiếp đến doanh nghiệp để thực hiện kiểm tra hồ sơ, tài liệu và trao đổi, phỏng vấn các cá nhân có liên quan. Đoàn kiểm tra có thể yêu cầu đối tượng được kiểm tra chuyển hồ sơ, tài liệu đến cơ quan chịu trách nhiệm kiểm tra để họ thực hiện kiểm tra.

- Kiểm tra gián tiếp: Đó là việc doanh nghiệp tự tổ chức kiểm tra hồ sơ, tài liệu và lập báo cáo kết quả kiểm tra. Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm soát lại kết quả kiểm tra của doanh nghiệp hoặc trực tiếp kiểm tra lại một số nội dung khi cần thiết.

Hình thức kiểm tra gián tiếp không đưa ra kết quả đáng tin cậy như hình thức kiểm tra trực tiếp. Do vậy hình thức này không nên áp dụng cho các doanh nghiệp kiểm toán kiểm toán cho các công ty đại chúng. Ngoài ra, trong điều kiện hội nghề nghiệp còn thiếu về số lượng, đối với các doanh nghiệp kiểm toán nhỏ, kiểm toán cho các công ty không phải là đại chúng, nên cho phép áp dụng kiểm tra chéo như cách thức của Mỹ.

Tại Mỹ, khi các doanh nghiệp kiểm toán đăng ký vào chương trình kiểm tra chéo của AICPA (AICPA Peer Review Program) được xem là đã đăng ký vào chương trình giám sát chất lượng được công nhận.

Các dịch vụ phải được kiểm tra theo quy định là các dịch vụ chịu sự chi phối của các chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo. Chương trình kiểm tra chéo của AICPA được phát triển và giám sát bởi AICPA.

Các cuộc kiểm tra chéo theo chương trình của AICPA phải tuân thủ theo các chuẩn mực của AICPA và chịu sự giám sát của cộng đồng CPA cấp tiểu bang (gọi là cơ quan quản lý). Cơ quan quản lý này được phê chuẩn bởi Hội đồng Giám sát Chất lượng của AICPA.

Doanh nghiệp được kiểm tra phải có trách nhiệm sắp xếp, lên lịch và hoàn thành cuộc kiểm tra tuân thủ theo các quy định của Hội đồng và phải hợp tác với cơ quan quản lý và Hội đồng về các vấn đề liên quan đến cuộc kiểm tra.

Cơ quan quản lý được yêu cầu phải hoàn thành và ký vào kế hoạch quản lý hàng năm. Tùy vào danh sách được đăng ký, hàng năm Hội đồng sẽ phê chuẩn danh sách các cơ quan quản lý ở những địa phận mà chương trình kiểm tra chéo hoạt động.

Như vậy, nhằm nâng cao chất lượng, độ tin cậy của việc kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán và để thích hợp trong điều kiện hội nghề nghiệp kiểm toán VN còn hạn chế về số lượng và chất lượng, chúng ta nên thay hình thức kiểm tra gián tiếp bằng hình thức kiểm tra chéo.

Cần thiết lập tiêu chuẩn cũng như cách thức tổ chức tuyển chọn các kiểm tra viên

Trong quy chế kiểm soát chất lượng hiện hành, liên quan trách nhiệm và quyền của các đối tượng được kiểm tra và đoàn kiểm tra, quy chế chỉ dừng lại ở việc đưa ra tiêu chuẩn về thành viên của đoàn kiểm tra mà không đề cập đến nguồn nhân sự, đến

trách nhiệm của các doanh nghiệp kiểm toán trong việc cung cấp nhân lực, trách nhiệm của mỗi kiểm tra viên (tham gia bao nhiêu giờ trong một năm ...). Do thiếu các quy định này nên sẽ không ràng buộc được trách nhiệm của các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên.

Do vậy, cần bổ sung thêm vào quy chế quy định về cách thức tuyển chọn kiểm tra viên. Về vấn đề này, có thể học tập kinh nghiệm của Pháp, cụ thể là:

Về trách nhiệm: Các KTV phải có trách nhiệm tham gia vào chương trình kiểm soát chất lượng do Bộ Tài chính và hội nghề nghiệp điều động.

Về tiêu chuẩn:

Tại Pháp, kiểm tra viên phải là kiểm toán viên vì không thể kiểm soát chất lượng của kiểm toán viên khác nếu bản thân người này không phải là kiểm toán viên. Theo quy định của Liên đoàn Quốc gia các Chuyên viên kế toán Pháp, kiểm tra viên phải đảm bảo các điều kiện sau :

- Là chuyên gia kế toán kiểm toán và là thành viên của hiệp hội nghề nghiệp trong thời gian ít nhất là 5 năm,
- Không đang chịu hình thức kỷ luật nào,
- Đã trải qua một chương trình đào tạo về kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán do Hiệp hội Chuyên gia Kế toán tổ chức,
- Có nhiệm kỳ kiểm soát viên được chỉ định là 3 năm, sau đó tiến hành chỉ định lại.

Về nguyên tắc

Các kiểm soát viên phải tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp nhằm mục đích phục vụ cho lợi ích cộng đồng. Trong đó các nguyên tắc chính cần nhấn mạnh đối với kiểm tra viên là:

a. Tính bảo mật: Kiểm soát viên phải giữ bí mật đối với toàn bộ thông tin thu thập được trong quá trình kiểm soát, chỉ được phép đưa ra nhận xét và kết luận trong báo cáo kiểm soát.

Ngoài ra việc tuân thủ tính bảo mật còn thể hiện qua:

- Việc đánh số các hồ sơ: Các doanh nghiệp được kiểm tra sẽ không ghi tên mà sẽ được đánh bằng mã số.
- Ký cam kết: Kiểm soát viên phải ký cam kết về tính bảo mật trong quá trình kiểm tra.
- Kiểm soát viên không được lưu giữ bất cứ một tài liệu nào sau cuộc kiểm tra.

b. Cam kết thực hiện nhiệm vụ: Trách nhiệm của kiểm soát viên là trách nhiệm cá nhân do hiệp hội nghề nghiệp giao phó và trong mọi trường

hợp, kiểm soát viên không được ủy thác nhiệm vụ này cho người khác. Kiểm soát viên phải cam kết dành cho các cuộc kiểm soát chất lượng ít nhất là 50 giờ mỗi năm và không quá 200 giờ mỗi năm.

c. Độc lập: Kiểm soát viên không được giữ bất cứ một chức vụ nào cũng như không được nắm giữ bất cứ một quyền lợi nào tại doanh nghiệp kiểm toán mà anh ta tham gia kiểm soát và ngược lại. Kiểm soát viên có quyền độc lập trong việc tổ chức thực hiện chương trình kiểm soát cũng như xác định phạm vi của cuộc kiểm soát của mình trong khuôn khổ các quy định hiện hành về kiểm soát chất lượng.

Mọi tranh chấp xảy ra giữa kiểm soát viên và doanh nghiệp được kiểm tra sẽ do hội nghề nghiệp giải quyết..

Do vậy, để có đủ nhân sự cho cuộc kiểm tra, để nâng cao chất lượng việc kiểm tra, quy chế cần bổ sung một số quy định liên quan đến nguồn nhân lực, đến trách nhiệm của các doanh nghiệp kiểm toán trong việc cung cấp nhân lực, trách nhiệm của mỗi kiểm soát viên (tham gia bao nhiêu giờ trong một năm...) tương tự như ở Pháp.

Cần bổ sung quy định về tự đăng ký để được kiểm tra

Theo điều 19 của Quy chế kiểm soát chất lượng, ở giai đoạn chuẩn bị kiểm tra, về lựa chọn đối tượng được kiểm tra, thì: Các đối tượng được lựa chọn vào danh sách kiểm tra chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán trong năm thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đã thành lập và đi vào hoạt động tối thiểu là 18 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ kế toán, kiểm toán;
- Có khoảng thời gian từ lần kiểm tra trước đến năm được lựa chọn là 3 năm trở lên;
- Có dấu hiệu hoặc qua kiểm tra năm trước phát hiện có vi phạm nghiêm trọng việc tuân thủ các quy định của Nhà nước hoặc các tài liệu hướng dẫn của Hội;
- Theo yêu cầu của doanh nghiệp kế toán, kiểm toán.

Thế nhưng, Quy chế lại chưa giải thích thế nào là “theo yêu cầu của doanh nghiệp kế toán, kiểm toán”. Hiện nay, việc lựa chọn các doanh nghiệp kế toán, kiểm toán và cá nhân hành nghề kế toán thuộc đối tượng kiểm tra chất lượng hàng năm thuộc về trách nhiệm của cơ quan chịu trách nhiệm kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán.

Nói cách khác, chưa có cơ chế để các doanh nghiệp kiểm toán đăng ký để được kiểm tra. Chính vì thiếu cơ chế này khiến cho các doanh nghiệp kiểm toán bị động, bởi lẽ chỉ khi nào có thông báo từ cơ quan kiểm tra thì họ mới biết là doanh nghiệp mình sẽ được kiểm tra, còn không có thông báo thì có nghĩa là không có kiểm tra. Ngoài ra, còn tạo tâm lý không chủ động hoặc thiếu ý thức thực hiện kiểm soát chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp mình hoặc thiếu chuẩn bị cho cuộc kiểm tra.

Tại Mỹ, các doanh nghiệp kiểm toán cho các công ty không phải là đại chúng được phép tự đăng ký để được tiến hành kiểm tra chéo. Hội nghề nghiệp có trách nhiệm sắp xếp, lên lịch cuộc kiểm tra dựa trên đăng ký này.

Do vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm soát chất lượng, nên cho phép các doanh nghiệp kiểm toán đăng ký được kiểm tra để nâng cao ý thức tự giác chấp hành các quy định về kiểm soát chất lượng kiểm toán.

Bổ sung quy định thu phí tài trợ cho hoạt động kiểm soát chất lượng

Để đảm bảo tính độc lập cho kiểm tra viên, để có nguồn kinh phí hoạt động, Bộ Tài chính cần có quy định về kinh phí cho việc kiểm soát chất lượng từ bên ngoài đối với hoạt động kiểm toán. Về vấn đề này cũng có thể học tập kinh nghiệm của Mỹ và Pháp.

Tại Mỹ, ngân sách hoạt động cho PCAOB hàng năm được đóng góp từ các doanh nghiệp kiểm toán kiểm toán cho các công ty đại chúng và các nhà phát hành (các công ty có chứng khoán phát hành ra công chúng). Khoản phải thu này được định nghĩa là một khoản "phí hỗ trợ kế toán". Phí hỗ trợ này sẽ được sử dụng cho hoạt động của PACOB. Mỗi năm một lần, Hội đồng sẽ tính toán khoản phí này dựa trên kế hoạch chi tiêu được duyệt bởi Ủy ban chứng khoán (SEC) của năm đó. Phí được phân bổ cho các "nhà phát hành" dựa trên 2 nguyên tắc: dựa trên quy mô của "nhà phát hành" và tính công bằng, hợp lý bởi lẽ quy mô càng lớn, cuộc kiểm toán có thể càng phức tạp hơn.

Đối với cuộc kiểm tra chéo do AICPA thực hiện, chi phí tùy thuộc vào quy mô, bản chất, tính phức tạp trong hoạt động của doanh nghiệp được kiểm tra. Chi phí này sẽ được thương thảo giữa doanh nghiệp kiểm tra và doanh nghiệp được kiểm tra. Ngoài ra, các doanh nghiệp kiểm toán đăng ký vào chương trình này sẽ phải nộp một khoản phí cho bộ phận quản lý

Ở Pháp, kinh phí cho việc kiểm soát chất lượng sẽ được thu từ các doanh nghiệp kiểm toán.

Như vậy có thể thấy rằng, các quốc gia trên thế giới đều dựa vào khoản đóng góp từ các doanh nghiệp kiểm toán để chi trả cho việc kiểm soát chất lượng từ bên ngoài. Kinh phí này phụ thuộc quy mô các doanh nghiệp kiểm toán. Ngoài ra, các công ty cổ phần đại chúng cũng phải chi trả một khoản phí nhất định tạo kinh phí cho hoạt động này.

Các vấn đề trên cho thấy để nâng cao kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán, cần xây dựng quy chế chặt chẽ, hợp lý. Trong thời gian qua, tại VN dù chưa xảy ra các sai phạm nghiêm trọng của các doanh nghiệp kiểm toán như ở nhiều quốc gia trên thế giới, nhưng cũng đã có không ít sai phạm của các doanh nghiệp kiểm toán mà thông qua kiểm soát chất lượng vẫn chưa phát hiện được, như các sai phạm trong kiểm toán báo cáo tài chính của các công ty Bibica, Bông Bạch Tuyết, Đồ hộp Hạ Long... Các sai phạm của các doanh nghiệp kiểm toán đã làm giảm chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính, giảm sự tin cậy của xã hội vào nghề nghiệp kiểm toán. Vì vậy, để nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán, một trong những giải pháp không thể thiếu được là cần sớm hoàn thiện chất lượng hoạt động kiểm toán, mà sâu xa hơn là hoàn thiện Quy chế kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán ■

Tài liệu tham khảo **Tiếng Anh**

1. American Institute of Certified Public Accountants - AICPA (2006), Standards for performing and reporting on Peer Review.
2. International Auditing and Assurance Standards Board - IAASB (2007), Handbook of international auditing, assurance, and ethics pronouncements 2007 edition, IFAC, New York.
3. Joseph T. Well, Principles of Fraud examination, John Wiley & Sons - Inc, 2004.
4. Public Company Accounting Oversight Board (2007), Standard & Related Rules.
5. AICPA, AICPA Peer Review Program Manual (2007).
6. Public Company Accounting Oversight Board (2007), Accounting Support peer review.
7. Konrath, Larry, 2001, Auditing : An Integrated Approach, Auditing.
8. Sarbanes - Oxley Act, 2002.

Tiếng Pháp

1. Compagnie Nationale des Commissaires aux Comptes, 2007, Le syteme de control de qualite de l'audit.
2. Abbyab, Chalala, Martel, Rousseau, 2004, La verification, une approche integre.